

Số: **351/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng **5** năm **2017**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung danh mục và định mức giống cây trồng của Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các huyện nghèo của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các huyện nghèo của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1267/TTr-SNNPTNT ngày 28/4/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung danh mục và định mức giống cây trồng tại Phụ lục số 01 và 02 của Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các huyện nghèo của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những nội dung khác Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT, NN), TH, NN, CB;
- Lưu: VT. P.KTviết249.



**Trần Ngọc Cường**

Phụ lục số 01

Bổ sung danh mục giống cây trồng vào Phụ lục số 01 của Quy định mức hỗ trợ Phát triển sản xuất theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các huyện nông thôn của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (Ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhóm	Chủng loại cây	Điều kiện hỗ trợ
1	Cây ăn quả	Cây dứa xiêm, cây chanh (trừ chanh dây)	Theo quy hoạch và có kế hoạch chuyển đổi được UBND huyện phê duyệt
2	Cây công nghiệp	Cây hồ tiêu	Theo quy hoạch và có kế hoạch chuyển đổi được UBND huyện phê duyệt

**Phụ lục số 02**

**Bổ sung định mức kỹ thuật các loại cây trồng và vật tư vào Phụ lục số 02 của Quy định mức hỗ trợ đầu tư sản xuất theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008/ của Chính phủ tại các huyện nghèo của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30/9/2014**

**UBND tỉnh Quảng Ngãi**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**I. CÂY ĂN QUẢ: Áp dụng cho 01 ha trồng mới**

**1. Cây dứa xiêm (trồng xen)**

*Tính cho: 01 ha*

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức kỹ thuật	Ghi chú
1	Cây trồng chính (dừa)			Theo Quyết định 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Trồng mới	cây	160	
	Trồng dặm (5%)	cây	8	
2	Vật tư			
	Lân Supe	kg	192	
	Kali Clorua	kg	128	
	Thuốc BVTV	kg	3	
3	Cây trồng xen (cam, quýt)			
	Trồng mới	cây	300 - 500	
	Trồng dặm (5%)	cây	15 - 25	
4	Vật tư			
	Lân Supe	kg	400	
	Urê	kg	150	
	Kali Clorua	kg	150	
	Phân sinh học	lít	15	
	Thuốc BVTV	kg	2	

**2. Cây Dừa xiêm (trồng thuần)**

*Tính cho: 01 ha*

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức kỹ thuật	Ghi chú
1	Giống			Tham khảo một số tài liệu về cây Dừa xiêm và theo Quyết định 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Trồng mới	cây	278	
	Trồng dặm (5%)	cây	14	
2	Vật tư			
	Lân Supe	kg	333	
	Kali Clorua	kg	224	
	Thuốc BVTV	kg	5	

**3. Cây Chanh (các loại, không tính chanh dây)***Tính cho: 01 ha*

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức kỹ thuật	Ghi chú
1	Giống			Tham khảo một số tài liệu về cây chanh và tham khảo Quyết định 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Trồng mới	cây	1.000	
	Trồng dặm (5%)	cây	50	
2	Vật tư			
	Lân Supe	kg	800	
	Kali Clorua	kg	450	
	Thuốc BVTV	kg	5	

**II. CÂY CÔNG NGHIỆP****1. Cây Hồ tiêu (trồng thuần)***Tính cho: 01 ha*

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức kỹ thuật	Ghi chú
1	Giống			Tham khảo một số tài liệu và tham khảo Quyết định 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Trồng mới	bầu/hom	4.800	
	Trồng dặm (5%)	bầu/hom	240	
2	Vật tư			
	Choái	Cây	1.600	
	Urê	kg	400	
	Lân Supe	Kg	533	
	Kali Clorua	Kg	667	
	Vôi bột	Kg	1.333	
	Thuốc xử lý đất	Kg	4,5	
	Thuốc trừ sâu	Kg	2,7	
	Thuốc trừ bệnh	kg	2,7	